

VIỆT NAM KHÔNG CÓ SỨ THẦN LÊ QUANG VIỆN - KHẢO BIỆN TÁC GIẢ CỦA *HOA TRÌNH NGẪU BÚT LỤC*

TRẦN ÍCH NGUYỄN*

Tóm tắt: Năm 2002, bộ *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* (bản Trung văn) đã mở ra cho chúng ta một cánh cổng lớn để nhận thức về Hán học Việt Nam. Năm 2010, bộ *Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành* đã in lại và công bố nguyên tác 79 tác phẩm Hán văn Yên hành của Việt Nam, làm khuấy động phong trào nghiên cứu tư liệu sử trình Đông Á, hai bộ sách đều có công lao không thể phủ nhận. Thế nhưng, do *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* ghi chép có chỗ nhầm lẫn và *Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành* khảo chứng chưa thật đầy đủ, nên tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục* được sưu tập trong quyển 12 của *Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành* đã cho là của Lê Quang Viện. Dựa vào tư liệu chúng tôi hiện biết, bài viết cho rằng triều Nguyễn không hề có vị sứ thần Lê Quang Viện, đồng thời chỉ ra tác giả đích thực của *Hoa trình ngẫu bút lục* là Át Phó sứ Nguyễn Huy Chiểu trong chuyến sứ trình đến Yên Kinh năm Quý Tỵ niên hiệu Minh Mệnh (1833).

Từ khoá: Việt Nam, *Hoa trình ngẫu bút lục*, Lê Quang Viện, Nguyễn Huy Chiểu

Abstract: In 2002, the Chinese version of *Summary of the Bibliography of Hán Nôm in Vietnam* provided us with another perspective to understand Vietnamese sinology. In 2010, *The Collection of Vietnamese Yan Xing Documents* published 79 copies of original Vietnamese Yan Xing documents that promoted the research trend of East Asian envoy's journey records. The great contribution of these two works is undeniable. However, due to the errors in the records of *Summary of the Bibliography of Hán Nôm in Vietnam* and insufficient research of *The Collection of Vietnamese Yan Xing Documents*, the author of the *Record on the way to China* (*Hoa trình ngẫu bút lục*) included in the 12th volume of *The Collection of Vietnamese Yan Xing Documents* was mislabeled as Lê Quang Viện 黎光院. In fact, the Nguyễn dynasty 阮朝 did not have any envoy with the name Lê Quang Viện. This article discovers this problem, and uses the collection poems "Jin Tai Cao" of Phan Thanh Giản 潘清簡 and others Sino-Vietnamese Literature as evidence to explain the cause of the error, and clearly points out that the author of *Record on the way to China* is actually the second deputy envoy Nguyễn Huy Chiểu 阮輝炤 on the mission to China on the year of 1833 (Minh Mệnh Guisi 明命癸巳).

Keywords: Vietnam, *Record on the way to China*, Lê Quang Viện, Nguyễn Huy Chiểu

1. Mở đầu

Viện Nghiên cứu Hán Nôm thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, là một trong những kho tàng quan trọng về nghiên cứu Hán học trên thế giới. Tháng 12 năm 2002, bộ *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* 越南漢喃文獻目錄提要 (bản Trung văn) [gọi tắt là *Đề yếu*]¹ được phiên dịch và xuất bản ghi lại tổng cộng 5023 mục, đã mở ra cho chúng ta một cánh cửa

lớn để nhận thức về Hán học Việt Nam, công năng là không thể phủ nhận. Vào tháng 5 năm 2010, Cát Triệu Quang 葛兆光 và Trịnh Khắc Mạnh 鄭克孟, đại diện cho Trung Quốc và Việt Nam chủ biên bộ *Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành* 越南漢文燕行文獻集成 [gọi tắt là *Tập thành*] gồm 25 tập², chủ yếu là thơ văn

* GS., Đại học Quốc lập Thành Công, Đài Loan (Trung Quốc)

của các sứ thần trong chuyến Bắc hành hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, đã in lại và công bố nguyên tác của 79 tác phẩm Hán văn Yên hành của Việt Nam, cung cấp một số khối lớn tư liệu nguyên bản ghi chép về các chuyến Bắc hành của Việt Nam với giới học thuật, thúc đẩy hiệu quả phong trào nghiên cứu Hán học Việt Nam, rất xứng đáng được khen ngợi.

Thế nhưng, cùng với việc đi sâu nghiên cứu Hán tịch Việt Nam, những sai sót trong thư mục *Đề yếu* và sự khảo chứng chưa đầy đủ của *Tập thành* đã được phát hiện. Sự tồn tại của những sai sót này chắc chắn không làm tổn hại đến những công hiến và giá trị của *Đề yếu* và *Tập thành*, nhưng ắt sẽ rất tiếc nếu chúng không được đính chính. Bài viết lựa chọn tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục* 華程偶筆錄 làm đối tượng khảo sát, để tiến hành khảo biện vấn đề tác giả của nó, nhằm cung cấp tài liệu tham khảo cho học giới.

2. Sai sót của bộ *Đề yếu*

Liên quan đến tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục*, bộ *Đề yếu* viết như sau: “Mục 4062. *Hoa trình ngẫu bút lục* 華程偶筆錄, Lê Quang Viện 黎光院 soạn. Hiện còn một bản chép tay. 246 trang, kích thước 29x20cm. Tập thơ của Lê Quang Viện; sách sưu tập 515 bài thơ, 4 bài từ, 2 bài ngâm của tác giả sáng tác trong chuyến đi sứ sang Trung Hoa năm Quý Tỵ niên hiệu Cảnh Hưng (1773). Nội dung có thể là phong cảnh trên đường đi, hoặc thơ xướng họa đề tặng với người Trung Quốc như Tri huyện Linh Châu Thiệu Thản 邵坦, Tri huyện Hưng An Trương Vận Xương 張運昌, Tri huyện Dương Tường Lý Ứng Xuân 李應春, sứ thần Triều Tiên Lý Tối Quang 李晔光...; sách phụ chép 23 bài thơ và tựa của Thư Hiên 書軒 và Hạo Hiên 浩軒 - những quan viên cùng phái đoàn sứ bộ với Lê Quang Viện. Danh mục gốc số 1405. Sách chữ Hán A.679”³.

Những dòng này rất có vấn đề nếu chỉ nhìn vào niên đại, bởi vì sứ thần nổi tiếng của Triều Tiên là Lý Tuý Quang 李晔光 (이수광, 1563-1628, không phải Lý Tối Quang 李晔光) đã chết cách năm Quý Tỵ niên hiệu Cảnh Hưng của Việt Nam tận 145 năm, làm sao có thể xướng họa với sứ thần An Nam ở Trung Quốc được? Khi kiểm tra văn bản gốc tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, phát hiện ký hiệu của sách là A.697, chứ không phải A.679. Văn bản *Hoa trình ngẫu bút lục* ký hiệu A.697 này, có bìa đề *Hoa trình ngẫu bút lục* (ở giữa trang), hàng thứ nhất của trang đầu đề *Hoa trình ngẫu bút lục* 花 (=華) 程偶筆錄, hàng thứ hai đề danh *Cảnh Hưng Quý Tỵ như Thanh Ất phó sứ Bắc Ninh Lê Quang Nguyễn thảo* 景興癸巳如清乙副使北寧黎光阮草, trong đó chữ Nguyễn 阮 viết thành chữ Viện 院, do đó bộ *Đề yếu* cho là “tập thơ của Lê Quang Viện 黎光院詩集”. Bản thân bộ *Lê Quang Viện thi tập* 黎光院詩集 này có không ít chữ viết sai, cho nên *Linh Xuyên* 靈川 trong bộ *Đề yếu* nhằm thành *Linh Châu* 靈州, Dương Sóc 陽朔 nhằm thành Dương Tường 陽翔, đều là tiếp nối sự sai nhầm của sách gốc. Tuy nhiên, nói rằng “trong sách phụ chép tác phẩm của hai quan viên cùng đi với Lê Quang Viện là Thư Hiên 書軒 và Hạo Hiên 浩軒” là sự nhầm lẫn của bộ *Đề yếu*, bởi vì trong văn bản A.697 Thư Hiên 書軒 vốn là Thư Hiên 舒軒, Thư Hiên 舒軒 chỉ Nguyễn Tông Quai 阮宗奎 (1693-1767) và Hạo Hiên 浩軒 tức Nguyễn Kiều 阮翹 (1694-1771). Năm Cảnh Hưng thứ 3 triều Hậu Lê (1742), Chánh sứ Nguyễn Kiều, hai Phó sứ Nguyễn Tông Quai và Đặng Mậu đã đến tuế cống triều Thanh, trong chuyến sứ trình cùng nhau xướng họa, ba người họ thậm chí còn có chùm 6 bài thơ *Yết Trọng Phu tử miếu* 謁仲夫子廟 được viết vào tháng 9 năm Càn Long thứ 8 (1743) được khắc bia dựng trong Từ Lộ miếu ở Tế

Ninh, Sơn Đông⁴, họ sao có thể là những quan viên đồng hành với Lê Quang Viện đi sứ sang Trung Hoa vào năm Quý Tỵ niên hiệu Cảnh Hưng thứ 3 (1773) được?

Có ba nguyên nhân chính dẫn đến những sai sót trong nội dung của bộ *Đề yếu*: Thứ nhất, cho rằng thông tin *Cảnh Hưng Quý Tỵ* 景興癸巳 (1773) ở dòng thứ 2 trang đầu của bản *Hoa trình ngẫu bút lục* A.697 là sự thật. Thứ hai, lấy tên Lê Quang Viện 黎光院 trên sách mà người đời sau đã thay đổi làm tên họ tác giả của tập thơ. Thứ ba, không xem xét tỉ mỉ nội dung trang 246 của văn bản *Hoa trình ngẫu bút lục* A.697, kỳ thực hơn 500 bài thơ trong toàn bộ cuốn sách không phải là một tập thơ của một tác giả, mà sau khi sao chép xong *Hoa trình tùy bút lục*, từ trang 37 lại tiếp tục sao chép lẫn lộn một số lượng lớn các bài thơ Việt Nam qua các triều đại. Vì vậy, ngoài những trang 89-106 sao chép 23 bài thơ xướng họa cùng với bài tựa của Chánh sứ Nguyễn Hạo Hiên và Phó sứ Nguyễn Thư Hiên trên đường đến Nam Kinh vào năm Cảnh Hưng thứ 4 (1744), những trang 241-242 đột nhiên lại xuất hiện bài *Đáp Triều Tiên quốc sứ* 答朝鮮國使 *Nghĩa an hà địa bất an cư* 義安何地不安居... của sứ thần Việt Nam Phùng Khắc Khoan 馮克寬 (1528-1613) và Lý Tuý Quang 李睟光, trang 244-245 lại xuất hiện bài *Tặng Triều Tiên quốc sứ* 贈朝鮮國使 *Việt điện sơn xuyên cách biển thần* 越甸山川隔弁辰... của Đoàn Nguyễn Tuấn 段阮俊 (1750-?) tiễn tặng Y Đông Thăng 尹東升, Lý Trí Trung 李致中, rồi đến bài *Tặng Triều Tiên quốc sứ Lý Quang hồi quốc* 贈朝鮮國使李琬回國 *Công đình triều bãi lộ phân thù* 公庭朝罷路分殊... đều không cùng niên đại, tác giả và tác phẩm⁵.

Thật không ngờ thông tin về tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục* trong bộ *Đề yếu* chỉ

vẫn vẹn hơn 100 chữ, mà lại có nhiều sai sót đến như thế.

3. Sự khảo chứng chưa đầy đủ của bộ *Tập thành*

Các trang 1-37 của văn bản *Hoa trình ngẫu bút lục* A.697 nói trên là nội dung nguyên bản của *Hoa trình ngẫu bút lục*, từ bài *Khải quan mạn thuật* 啟關漫述, *Xương giang tả ý* 昌江寫意 đến *Ngô Châu* 梧州, *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật* 桂林立春日漫述 là hiện có 81 bài, 80 bài đầu đã được sưu tập trọn vẹn trong bộ *Tập thành*, quyển 12, số 5, mục 323-364.

Tại sao riêng bài thứ 81 *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật* 桂林立春日漫述 không được sao chép trong quyển 12 của bộ *Tập thành*? Vì người biên tập tìm thấy một bản sao khác tên là *Hoa trình ngẫu bút* 華程偶筆 (đã bị chép thành *Tốn Trai học vịnh* 巽齋學詠 của Hà Tôn Quyền 何宗權, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A.2270), sau khi đối chiếu, nhận thấy rằng đó chính là *Hoa trình ngẫu bút lục*: “Những bài thơ sau bài *Ngô Châu* không có trong *Hoa trình ngẫu bút* và lại nội dung rất tạp, đại bộ phận không phải là thơ đi sứ Yên Kinh (trong đó cũng xuất hiện tác phẩm của mấy người đi sứ Trung Hoa những năm Càn Long như Nguyễn Kiều, Nguyễn Tông Quai), vì thế chúng tôi chỉ sao chụp bộ phận thơ đến bài *Ngô Châu* là dừng lại”⁶. Sự quan sát và cân nhắc của người biên tập bộ *Tập thành* cơ bản là chính xác, bởi vì sự tồn tại của *Hoa trình ngẫu bút* trong *Tốn Trai học vịnh* (A.2270) ở mức độ nào đấy có thể chứng minh những tác phẩm được tạp chép sau bài *Ngô Châu*, *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật* ở văn bản A.697 không phải thuộc về cuốn *Hoa trình ngẫu bút lục* này. Nhưng với bài thứ 81 *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật*, người viết nhận thấy vẫn nên đưa vào

nguyên tác *Hoa trình ngẫu bút lục* mới đúng, lý do được giải thích rõ ràng dưới đây. Điều đáng quý là người biên tập bộ *Tập thành* không chỉ chú ý rằng những tác phẩm sau trang 37 của văn bản *Hoa trình ngẫu bút lục* A.697 không thuộc nội dung của sách gốc, mà thông qua tiêu đề của *Hoa trình ngẫu bút* phụ chép trong *Tôn Trai học vịnh* A.2270 “*Quý Ty như Thanh Ất phó sứ Bắc Ninh Lê Nguyễn thảo* 癸巳如清乙副使北寧黎阮草” thậm chí không có niên hiệu Cảnh Hưng 景興, lại thêm vào thông tin trong phần mô tả tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục* như sau: “Trong tập thơ có bài *Cung thượng Đạo Quang hoàng đế vạn thọ khánh tiết* 恭上道光皇帝萬壽慶節, phàm những người đề tặng đều là các quan viên đang tại vị đời vua Đạo Quang triều Thanh, có thể thấy tác giả ắt không phải sứ thần Việt Nam đi sứ Trung Hoa những năm Càn Long... có biết năm mà tác giả của sách này đi sứ Trung Hoa ắt trong khoảng năm Đạo Quang thứ 11 đến thứ 15. Tra trong *Thanh sử cảo* 清史稿 quyển 18 *Tuyên Tông bản kỷ* 宣宗本紀, khoảng thời gian này gần năm Đạo Quang thứ 13 (năm Minh Mệnh thứ 14 triều Nguyễn, 1833) có sứ đoàn Việt Nam sang tuế cống, mà năm âm lịch can chi là năm Quý Ty”⁷. Vì thế, khảo chứng đoán định rằng: *Hoa trình ngẫu bút lục* là tập thơ sứ trình của Lê Quang Viện vâng mệnh vua đi sứ Trung Hoa năm Đạo Quang thứ 13 (1833).

Việc khảo chứng bộ *Tập thành*, về mặt thời gian, không tin vào hai chữ *Cảnh Hưng* 景興, mà căn cứ vào nội dung văn bản thì niên đại tác phẩm được xác định là năm Quý Ty tiếp theo của năm Quý Ty niên hiệu Cảnh Hưng (1773), tức là năm thứ 13 niên hiệu Đạo Quang (1833), đây chắc chắn là nhận định chính xác. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là, phần giới thuyết tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục* trong bộ

Tập thành quyển 12 cũng có chỗ khảo chứng không đầy đủ, cũng phạm vào lỗi tương tự như bộ *Đề yếu*, khẳng định *Hoa trình ngẫu bút lục* chính là *Lê Quang Viện thi tập* 黎光院詩集. Mặc dù người biên tập đã chú ý đến tiêu đề *Quý Ty như Thanh Ất phó sứ Bắc Ninh Lê Nguyễn thảo* 癸巳如清乙副使北寧黎阮草 của văn bản *Hoa trình ngẫu bút* A.2270, nhưng vẫn chủ trương rằng: “Tên tác giả chỉ thiếu một chữ *Quang* 光 ở giữa so với tên ban đầu ở cuối quyển này. Khảo trong sách vở Hán văn Việt Nam, phàm ghi tên người trong nước, chữ tên đệm ở giữa có lúc bị lược bớt, có thể thấy tác giả của sách này đích xác là Lê Quang Viện 黎光院, nhưng không phải là người triều Hậu Lê”⁸.

Có thể thấy người biên tập bộ *Tập thành* đã nhận định rằng có người đã sửa chữ *Nguyễn* 阮 trong Lê Quang Nguyễn 黎光阮 ở văn bản A.697 thành chữ *Viện* 院, từ đó *Tập thành* liền trang trọng ghi thông tin tác giả của *Hoa trình ngẫu bút lục* là *Nguyễn triều • Lê Quang Viện* soạn 阮朝•黎光院撰. Vấn đề ở đây là, Lê Quang Viện là ai? Triều Nguyễn Việt Nam kỷ thực không hề có vị sứ thần sang Trung Hoa nào tên là Lê Quang Viện.

4. Hai vị Giáp Ất Phó sứ sang Thanh năm Quý Ty niên hiệu Minh Mệnh (1833) là Phan Thanh Giản và Nguyễn Huy Chiểu

Khảo sát điển tịch Việt Nam, triều Nguyễn quả thật không hề có vị sứ thần nào sang Trung Hoa có tên là Lê Quang Viện. Vậy thì, tác giả của *Hoa trình ngẫu bút lục* rốt cuộc là ai? Trên thực tế, vấn đề này phát hiện ra rất khó, nhưng giải đáp lại rất đơn giản, cuối cùng chúng ta chỉ cần tra đọc lại *Đại Nam thực lục* 大南實錄 là có thể biết được tính danh chính xác của vị Ất phó sứ sang Thanh năm Quý Ty. Căn cứ vào ghi chép trong *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ* 大南實錄正編第二紀,

quyển 85, năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), mùa đông, tháng 10: “Sai sứ sang Thanh, trao cho thự Bộ chính Nghệ An Trần Văn Trung 陳文忠 làm Tả Thị lang Bộ Lễ sung Chánh sứ, thự Phủ thừa Thừa Thiên Phan Thanh Giản 潘清簡 làm Hồng Lô Tự khanh, Tư vụ phủ Nội vụ Nguyễn Huy Chiêu 阮輝炤 làm Thị độc Hàn lâm viện sung Giáp Ất Phó sứ”⁹. *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ*, quyển 123, năm Minh Mệnh thứ 15 (1834), mùa xuân, tháng ba lại chép: “Tả Thị lang Bộ Lễ Trần Văn Trung, Hồng Lô Tự khanh Phan Thanh Giản, Thị độc Hàn lâm viện Nguyễn Huy Chiêu, đi sứ nhà Thanh trở về, đổi nhậm Trần Văn Trung làm Hữu Thị lang Bộ Lễ, Phan Thanh Giản làm Thiếu khanh Đại lý tự, Nguyễn Huy Chiêu làm Thiếu khanh Thái thường tự tòng Biện sự Bộ Lễ”¹⁰. Từ đó có thể biết chắc chắn rằng, phái đoàn sứ bộ mùa đông năm Minh Mệnh thứ 13 (1832) phụng mệnh đi sứ nhà Thanh, năm Minh Mệnh thứ 14 (1833) khởi hành, năm thứ 15 (1834) đến Huế vào mùa xuân tháng 3, Chánh sứ là Trần Văn Trung, Giáp Phó sứ là Phan Thanh Giản (1796-1867), Ất Phó sứ là Nguyễn Huy Chiêu, chứ không phải là một Lê Quang Viện chẳng rõ lai lịch.

Thị độc Hàn lâm viện Nguyễn Huy Chiêu là người Đông Dư 東畬, Gia Lâm 嘉林 (nay thuộc thành phố Hà Nội), đỗ Hương tiến Cử nhân vào năm Tân Tỵ niên hiệu Minh Mệnh thứ 2 (1821), xem tiểu sử trong *Đại Nam chính biên liệt truyện nhị tập* 大南正編列傳二集, quyển 25: “Nguyễn Huy Chiêu người Gia Lâm đăng khoa Hương tiến, ban đầu trao việc sổ sách, làm lâu chôn Hàn lâm, năm thứ 14 (1833) sung Phó sứ đi Yên Kinh, khi quay trở về, lần lượt làm Án sát sứ hai tỉnh Thanh Hoá, Tuyên Quang, rồi làm Thị độc Hàn lâm. Trước đây, dưới thời Gia Long, cha của

Huy Chiêu tên là Trình 楨 từng làm Tham biện trấn Lạng Sơn sung Bắc sứ, đến Huy Chiêu lại kế tục việc đi sứ”¹¹. Hóa ra cả Nguyễn Huy Trinh và Nguyễn Huy Chiêu trước sau đều từng phụng mệnh đi sứ Trung Hoa. Tra cứu lại, Nguyễn Huy Trinh 阮輝楨 vào năm Gia Long thứ 16 (1817) với vai trò Giáp Phó sứ cùng với Chánh sứ là Hồ Công Thuận 胡公順 sang Trung Hoa¹². Trong chuyến đi này ông đã sáng tác *Sứ hoa ngụ bút* 使華寓筆 (gồm hơn 130 bài thơ, nhưng đã bị thất lạc)¹³; Ất Phó sứ Phan Huy Thực 潘輝湜 trong chuyến đi này cũng sáng tác *Sứ trình thi tập* 使程詩集 hơn 150 bài (hiện còn 21 bài).

Con trai của Nguyễn Huy Trinh là Nguyễn Huy Chiêu, cùng với Chánh sứ Trần Văn Trung, Giáp Phó sứ Phan Thanh Giản vào năm Minh Mệnh thứ 14 (1833) cùng sang Trung Hoa, chuyến đi này ông sáng tác *Hoa trình ngẫu bút lục* 華程偶筆錄 (hiện còn 81 bài), Phan Thanh Giản cũng viết *Kim Đài thảo* 金臺草 (126 bài) lưu lại với đời¹⁴.

21 bài thơ đi sứ hiện còn của Phan Huy Thực đã được bộ *Tập thành* sưu tập chép trong *Sứ trình tạp vịnh* 使程雜詠 quyển 10¹⁵. Tiếc là *Kim Đài thảo* của Phan Thanh Giản bị bộ *Tập thành* bỏ sót, nếu không chúng ta chỉ cần đối chiếu hai tập thơ trong chuyến đi sứ năm Minh Mệnh Quý Tỵ (1833) là *Kim Đài thảo* của Giáp Phó sứ Phan Thanh Giản và *Hoa trình ngẫu bút lục* của Ất Phó sứ Nguyễn Huy Chiêu, rất có khả năng đã sớm phát hiện được thân phận chân thực của tác giả *Hoa trình ngẫu bút lục*. Chúng tôi đối chiếu những bài thơ có tiêu đề tương tự trong *Kim Đài thảo* của Phan Thanh Giản và *Hoa trình ngẫu bút lục* của Nguyễn Huy Chiêu:

Kim Đài thảo 金臺草	Hoa trình ngẫu bút lục 華程偶筆錄
6. <i>Quá quan 過關</i>	1. <i>Khải quan mạn thuật 啓關漫述</i>
7. <i>Túc Mộ phủ 宿幕府</i>	3. <i>Mộ phủ 幕府</i>
8. <i>Thụ Hàng thành vãn bộ 受降城晚步</i>	4. <i>Thụ Hàng thành phỏng cổ 受降城訪古</i>
9. <i>Dạ bạc Ba Ô đường 夜泊巴塢塘</i>	7. <i>Ba Ô dạ bạc 巴塢夜泊</i>
19. <i>Ngũ Hiểm than vịnh hoài Mã Phục Ba tướng công 五險灘詠懷馬伏波將公</i>	13. <i>Yết Mã Phục Ba từ 謁馬伏波祠</i>
24. <i>Thương Ngô Cửu Nghi sơn 蒼梧九疑山</i>	21. <i>Vọng Cửu hiệu (Nghị) sơn 望九號 (疑) 山</i>
25. <i>Dạ bạc vãn địch 夜泊聞笛</i>	37. <i>Vãn địch 聞笛</i>
27. <i>Bạc Hoàng Long đường 泊黃龍塘</i>	27. <i>Long Kỳ mạn thuật 龍磯漫述</i>
31. <i>Dương Sóc giang đồ 陽朔江途</i>	31. <i>Dương Tường (Sóc) đạo trung 陽翔 (朔) 道中</i>
33. <i>Quế Lâm dạ bạc (Quảng Tây tỉnh lỵ) 桂林夜泊 (廣西省莅)</i>	32. <i>Quảng Tây tỉnh bạc 廣西省泊</i>
39. <i>Phát Toàn Châu 發全州</i>	4. <i>Toàn Châu hiệu phát 全州曉發</i>
45. <i>Tương Đàm dạ bạc 湘潭夜泊</i>	53. <i>Tương Đàm 湘潭</i>
46. <i>Trường Sa giang hiệu (Trường Sa phủ vi Hồ Nam tỉnh lỵ) 長沙江曉 (長沙府為湖南省莅。)</i>	51. <i>Hồ Nam tỉnh bạc 湖南省泊</i>
47. <i>Tặng Trường Tống Quảng Tây hữu giang binh bị Đạo Giác La Mạc Nhĩ Canh A 贈長送廣西右江兵備道覺羅莫爾賡阿</i>	42. <i>Tặng Quảng Tây Trường Tống Hữu Giang binh bị Đạo Mạc Nhĩ Quảng Hà 贈廣西長送右江兵備道莫爾廣河</i>
48. <i>Tặng Trường Tống Quảng Tây Nghĩa Ninh điều tân thái hiệp trấn thiện thành 贈長送廣西義寧調新太協鎮善成</i>	43. <i>Tặng Trường Tống Nghĩa Ninh Hiệp trấn Thiện Thành 贈長送義寧協鎮善成</i> 44. <i>Tặng Linh Lăng Tri huyện Triệu Hương Linh 贈零陵知縣趙亨鈴 (鈴)</i> 46. <i>Tặng Kỳ Dương Tri huyện Vương Thượng Đức 贈祁陽知縣王尚德</i>
49. <i>Hoành Châu đoàn tống Hồ Nam Hoành Vĩnh Sâm Quế binh đạo Trương Công Huệ dĩ thư phiến tạ thi (Trương Công danh Lỗ, Giang Nam Giang Ninh nhân) 衡州短送湖南衡永郴桂兵道張公惠以書扇謝詩 (張公名魯, 江南江寧人。)</i>	50. <i>Tặng Hồ Nam Hoàng Vĩnh Liễu (Sâm) Quế Đạo Đài trương tăng (Chú văn: Trương Đạo Đài đoàn tống chỉ tỉnh thành, tái tặng dĩ trúc phiến, nhân hữu thi đáp tạ) 贈湖南衡永柳 (郴) 桂道臺張增 (註云: 張道臺短送至省城, 再贈以竹扇, 因有詩答謝。)</i>
50. <i>Trường Sa cảm hoài Giả Thái phó 長沙感懷賈太傅</i>	52. <i>Trường Sa hoài Giả Thái phó 長沙懷賈太傅</i>
54. <i>Hiếu độ Động Đình hồ 曉渡洞庭湖</i>	55. <i>Quá Động Đình hồ 過洞庭湖</i>
56. <i>Tam Hiệp khẩu hoài cổ (Đường danh, thuộc Gia Ngự huyện, thị Xích Bích di tích) 三峽口懷古 (塘名, 屬嘉魚縣, 是赤壁遺蹟。)</i>	56. <i>Xích Bích hoài cổ 赤壁懷古</i>
58. <i>Đăng Hoàng Hạc lâu 登黃鶴樓</i>	60. <i>Đăng Hoàng Hạc lâu 登黃鶴樓</i>
67. <i>Vệ Huy đồ trung 衛輝途中</i> <i>Quá tận Hoàng Hà hiểm, Hành sơn tủng mục dư... 過盡黃河險, 行山縱目餘。.....</i>	68. <i>Vọng Thái Hành sơn 望太行山</i>
68. <i>Quá Kỳ thủy (Thủy tại Kỳ huyện, thuộc Vệ Huy phủ, Kỳ thủy thượng hữu Kỳ Thủy quan, quá quan hữu thạch kiều, quá kiều chỉ Vệ Huy doanh, đại lộ môn biển “Cổ Đại Lãi”</i>	69. <i>Tặng Kỳ huyện Tri huyện Kim Ngạn Ban 贈淇縣知縣金彥班</i> 70. <i>Quá Cổ Đại Lãi môn 過古大賚門</i>

<i>tam tự</i>) 過淇水 (水在淇縣, 屬衛輝府, 淇水上有淇水關, 過關有石橋, 過橋至衛輝營, 大路門扁「古大賚」三字。)	
69. <i>Độ Chương Hà</i> 渡漳河	74. <i>Độ Chương Hà</i> 渡漳河
71. <i>Du Hàm Đan cổ quan</i> 游邯鄲古觀	73. <i>Hàm Đan cổ quan</i> 邯鄲古觀
73. <i>Độ Hồ đà</i> 渡滹沱	75. <i>Hồ Đà hà</i> 滹沱河
79. <i>Bát nguyệt sơ thập nhật cung ngô Thái Hoàng đế vạn thọ tiết tuần lệ khánh thi</i> 八月初十日恭遇大皇帝萬壽節循例獻詩	77. <i>Cung thượng Đạo Quang Hoàng đế vạn thọ tiết</i> 恭上道光皇帝萬壽慶節
80. <i>Trung thu (Tứ Dịch công quán)</i> 中秋 (四譯公館。)	76. <i>Yên Kinh công quán tức sự</i> 燕京公館即事 ... <i>Kim tiêu hướng thị Trung Thu tiết, nguyệt cố hương lai ứng bội minh</i>今宵況是中秋節, 月故鄉來應倍明。
102. <i>Nhạc Dương dạ khởi tức sự</i> 岳陽夜起即事	78. <i>Nhạc Châu hiếu tứ</i> 岳州曉思 79. <i>Hoàng Châu dạ bạc</i> 衡州夜泊
109. <i>Lập xuân nhật tảo khởi</i> 立春日早起	81. <i>Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật</i> 桂林立春日漫述
111. <i>Thương Ngô đối tình</i> 蒼梧對晴	80. <i>Ngô Châu</i> 梧州

Từ việc đối chiếu các bài thơ liên quan của Phan Thanh Giản và Nguyễn Huy Chiểu, có thể thấy sách của họ Phan là sách in, sách của họ Nguyễn là chép tay, cuốn sau bị sai chữ nhiều hơn hẳn cuốn trước và thứ tự sắp xếp các bài cũng chính xác hơn so với sách của họ Phan. Mặc dù chúng ta không nhìn thấy tình huống Giáp, Ất Phó sứ xướng họa với nhau, nhưng hai vị sứ thần họ Phan và họ Nguyễn lúc đi cùng nhau đã có chung đối tượng tặng như (ví dụ như Quảng Tây Trường Tổng quan Mạc Nhĩ Canh A, Thiện Thành, Hồ Nam Đoàn Tổng quan Trương Lỗ. So sánh thấy Ất Phó sứ tặng thơ cho các quan viên Trung Hoa nhiều hơn Giáp Phó sứ), cuộc hành trình cũng cùng nhau lên lầu Hoàng Hạc, cùng ngao du nơi Hàm Đan cổ quán. Ngày mùng 10 tháng 8 Âm lịch năm Đạo Quang thứ 13 (1833) đều cùng dâng thơ chúc thọ lên Hoàng đế Đạo Quang. Ngày 15 tháng 8 lại cùng nhau trú tại Tứ Dịch công quán ở Yên Kinh đón tết Trung Thu. Trên đường về vào ngày lập xuân (mùng 4 tháng 2 năm 1834 Dương lịch) thì đến Quế Lâm, Quảng Tây, rồi quay trở lại Ngô Châu.

Đối chiếu *Kim Đài thảo* của Giáp Phó sứ Phan Thanh Giản với *Hoa trình ngẫu bút lục* của Ất Phó sứ Nguyễn Huy Chiểu trong chuyến sứ trình đến Trung Hoa năm Quý Ty niên hiệu Minh Mệnh (1833), chúng ta còn có thể có căn cứ để đánh giá về *Hoa trình ngẫu bút* phụ chép trong *Tôn Trai học vịnh* A.2270 dù không có các bài *Ngô Châu* và *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật*, nhưng bài thứ 80 *Ngô Châu* và bài thứ 81 *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật* được thấy trong văn bản A.697, hai bài thơ này đều nên là nội dung nguyên tác *Hoa trình ngẫu bút lục* của Nguyễn Huy Chiểu mới đúng.

5. Tác giả của *Hoa trình ngẫu bút lục* là Lê Quang Nguyễn, không phải là Lê Quang Viện

Như đã nói ở phần trước, Lê Quang Viện 黎光院 chắc chắn không phải vị Ất Phó sứ đến Trung Hoa vào năm Quý Ty niên hiệu Minh Mệnh (1833), tác giả của *Hoa trình ngẫu bút lục* không ai khác chính là vị Ất Phó sứ Nguyễn Huy Chiểu 阮輝炤, điều hiển nhiên đó là một sự thật. Điều khiến chúng ta cảm thấy tò mò là làm thế

nào biến đổi từ Nguyễn Huy Chiêu 阮輝炤 thành Lê Quang Nguyễn 黎光阮 rồi cuối cùng lại thành Lê Quang Viện 黎光院?

Người viết tự hỏi liệu có khả năng tên Lê Quang Nguyễn 黎光阮 không phải là Lê - Quang Nguyễn 黎/光 阮 mà là Lê Quang - Nguyễn 黎光/阮, Lê Quang 黎光 thực sự là tự (hiệu) của họ Nguyễn 阮? Bởi vì trong *Đại Nam bi ký thi trường bảo tập* 大南碑記詩帳寶集 có một mục *Lộng Đình Hội nguyên Tiến sĩ Đặng Công Hạ thi văn* 弄亭會元進士鄧公賀詩文, trong đó tác giả của *Đặng đệ quy trình tiến thiếp* 登第歸程錢帖 bao gồm các vị Gia Định Mai Xuyên đồng Tiến sĩ Phan Thanh Giản 嘉定梅川同進士潘清簡, Binh bộ Kiểm sự Đào Giang Vũ Thúy Hiên 兵部僉事洮江武翠軒, Hàn lâm Điền bạ Hội Xuyên Ngô (Ngô Hội Xuyên) 翰林典簿會川吳 (吳會川), cho đến Gia Bình Cử nhân Lê Quang Nguyễn 嘉平舉人黎光阮¹⁶. Theo Đặng Văn Khải 鄧文啟 (1794-1831), đỗ Hương tiến Cử nhân trường thi Thăng Long vào năm Minh Mệnh thứ 6 triều Nguyễn (1825), năm sau (1826) Hội thí trúng Đệ nhất danh Hội nguyên, Đình thí trúng Tiến sĩ¹⁷ thì vị Cử nhân Gia Bình xuất hiện trong cuốn *Đặng đệ quy trình tiến thiếp* của ông ấy với tên là Lê Quang - Nguyễn hoặc Nguyễn - Lê Quang rất có khả năng chính là Cử nhân Gia Lâm Nguyễn Huy Chiêu 嘉林舉人阮輝炤. Bởi vì Gia Bình 嘉平 và Gia Lâm 嘉林 gần nhau, mà trong *Quốc triều hương khoa lục* 國朝鄉科錄 triều Nguyễn cũng không tra thấy vị Cử nhân họ Lê tên Quang Nguyễn. Suy đoán rằng Lê Quang có khả năng chính là tự (hiệu) của (Nguyễn) Huy Chiêu, không phải chỉ có chứng cứ trên mà thôi, người viết còn thấy trong *Nghĩa Khê thi tập* 義溪詩集 của Phạm Sĩ Ái 范士愛 (1806-1840) có bài *Tiến Hàn lâm Thị độc Nguyễn Lê Quang sung như Thanh Phó sứ* 錢翰林侍讀阮黎光充如清副使, thơ rằng:

Vũ lộ thiên thừa sủng ốc linh,
Sạ ly cảm thát hựu hoàng hoa.
Giang sơn hữu phận vi từ khách,
Tứ mẫu linh tình thuộc cố gia.
Long đồ yên quang minh trú cảm,
Yên đài phong vật túc hào hoa.
Nam nhi tự cổ vinh chuyên đối,
Khán thủ xuân phong thử phiếm tra¹⁸.
雨露偏承寵渥靈,
乍離禁闥又皇華。
江山有分為詞客,
四牡靈情屬故家。
龍肚烟光明畫錦,
燕臺風物足豪華。
男兒自古榮專對,
看取春風此泛槎。

(Tạm dịch: Mưa và sương vẫn thấm ướt tâm hồn, Bỗng rời chốn cung điện để lại đi sứ. Trong cõi giang sơn có phận làm vị khách văn từ, Tình cảm thiêng liêng chốn bốn gò ấy thuộc về quê cũ. Làn khói nơi rón rờng chiếu toả ngày rạng rỡ, Phong cảnh chốn Yên đài đủ mọi vẻ hào hoa. Bậc nam nhi từ xưa lấy việc chuyên đối làm vinh quang, Ngóng nhìn ngọn gió xuân thổi đến thuyền sứ này).

Mấy chữ *Hàn lâm Thị độc Nguyễn Lê Quang* 翰林侍讀阮黎光 xuất hiện ở tiêu đề bài thơ, chính là vị Phó sứ sang triều Thanh Nguyễn Huy Chiêu 阮輝炤. Câu *Sạ ly cảm thát hựu hoàng hoa* 乍離禁闥又皇華 trong bài thơ cũ song phù hợp với con đường hoạn lộ mà Nguyễn Huy Chiêu đã trải qua: Mùa hạ, tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), bị cách chức và hạ ngục bởi vì chưa phát giác việc làm trái pháp luật “Kiểm thảo thuộc Nội các là Trần Lý Đạo 陳李道 nhân làm làm, bèn ngầm cùng Đãi chiếu Nguyễn Chính Tiết 阮正節 lén lút dùng ấn ngự bảo [để đóng lại]”¹⁹. Mùa thu,

tháng 9 nhuận lại phục chức cho Nguyễn Huy Chiêu làm Tư vụ phủ Nội vụ²⁰. Năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), mùa đông, tháng 10, phái Tư vụ phủ Nội vụ Nguyễn Huy Chiêu làm Hàn lâm Thị độc sung Ất Phó sứ sang nhà Thanh.

Tự (hiệu) của Nguyễn Huy Chiêu có thể nhiều hơn một, ngoài Lê Quang 黎光 ra, còn có Phu Tiên 孚先²¹. Trong đó Lê Quang 黎光 về sau được sử dụng thường xuyên hơn, bởi vì nó từng xuất hiện trong tập thơ của Phan Thanh Giản.

Người viết trong khi đọc đến *Lương Khê thi thảo* 梁溪詩草 quyển 12, *Kim Đài thảo* 金臺草 của Phan Thanh Giản - Giáp Phó sứ sang Trung Hoa năm Minh Mệnh Quý Ty (1833), nhận thấy *Lương Khê thi thảo* quyển 13 *Hài âm thảo* 諧音草 có một bài *Thanh tỉnh dữ Nguyễn Bảo Phong Nguyễn Lê Quang* 清省與阮寶峯阮黎光, thơ rằng:

Bảng hậu danh tinh tán,
Lương thời hốt thủy lưu.
Cổ nhân kim thượng nhĩ,
Hà nhật giải ưu u.
Chương Phố tà dương độ,
Tiêu Tương tuyết dạ chu.
Qui lai thành biệt mộng,
Không tự khái tiền du²².
榜後名星散,
良時忽水流。
故人今尚爾,

何日解憂幽。
漳浦斜陽渡，
瀟湘雪夜舟。
歸來成別夢，
空自慨前遊。

(Tạm dịch: Sau khi yết bảng thi danh tiếng cũng nhạt dần, Thời khắc tốt đẹp bỗng xuôi theo dòng nước. Người xưa giờ vẫn còn đây, Bao giờ cõi được mới sâu. Ánh tà dương trên bên Chương Phố, Con thuyền trong đêm ngập trong tuyết Tiêu Tương. Khi trở về là xong giấc mộng ly biệt, Luống tự mình cảm khái chuyển đi xưa).

Bài thơ này Phan Thanh Giản viết năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), lúc ấy ông bị phái đến tỉnh Thanh Hoá kiểm duyệt quân sự, rồi gặp gỡ Nguyễn Bảo Phong, Nguyễn Lê Quang. Vị Nguyễn Lê Quang trong tiêu đề thơ chính là Nguyễn Huy Chiêu - người lúc bấy giờ đang chịu cảnh lao ngục ở tỉnh Thanh Hóa do có liên quan đến cuộc tạo phản của con cháu hậu duệ triều Lê²³. Xem xét nội dung của bài thơ *Thanh tỉnh dữ Nguyễn Bảo Phong Nguyễn Lê Quang*, bốn câu đầu chủ yếu nhắm vào Nguyễn Bảo Phong, bốn câu sau thì an ủi Nguyễn Lê Quang.

Câu thơ *Chương Phố tà dương độ* 漳浦斜陽渡 trong bài là hồi tưởng của Phan Thanh Giản nhớ lại cảnh ông cùng với Nguyễn Huy Chiêu vượt sông Chương Hà trong chuyến đi sứ đến Trung Hoa 5 năm về trước:

<i>Kim Đài thảo</i> 金臺草	<i>Hoa trình ngẫu bút lục</i> 華程偶筆錄
14. Độ Chương Hà 渡漳河 Bất kiến Đồng Đài kỹ, Không văn Chương Thủy lưu. Cao phần thất thập nhị, Hoang mịch cộng thủy lưu. 不見銅臺妓，空聞漳水流。 高墳七十二，荒寞共誰留。 Tạm dịch:	74. Độ Chương Hà 渡漳河 Vô phục Đồng Đài ca vũ thu, Khinh phong đoãn trắc nhất hồi đầu. Gian hùng sự tích tiêu ma tận, Duy kiến sa hàn thủy viễn lưu. 無復銅臺歌舞秋，輕風短棹一回頭。 奸雄事蹟消磨盡，唯見沙寒水淺流。 Tạm dịch:

Không gặp ca kỹ ở Đồng Đài, Luống còn nghe Chương Thủy chảy. Bảy mươi hai gò mả, Hoang vu tịch mịch ai còn lưu.	Không gặp lại tiệc ca múa chốn Đồng Đài, Gió nhẹ, mái chèo ngán, vẫn quay đầu. Sự tích gian hùng đã tiêu ma hết cả, Chỉ thấy cát lạnh trên dòng sông cạn.
--	--

Một câu khác *Tiêu Tương tuyết dạ chu* 瀟湘雪夜舟 cũng là hồi ức của họ Phan và họ Nguyễn khi cùng ở Hồ Nam:

<i>Kim Đài thảo</i> 金臺草	<i>Hoa trình ngẫu bút lục</i> 華程偶筆錄
102. Nhạc Dương dạ khởi tức sự 岳陽夜起即事 Hàn tiêu mộng bất tận, Độc khởi tứ vô nhai. Phi tự phát đăng ảnh, Hư song thụ tuyết hoa. Thiên kiêu Giang Hán khoát, Lộ nhập Động Đình tha. Bằng lan độc Tao phú, Thiên tải khái Tương La. 寒宵夢不盡，獨起思無涯。 披袖拂燈影，虛窗受雪花。 天兼江漢闊，路入洞庭賒。 憑欄讀騷賦，千載慨湘羅。 Tạm dịch: Đêm lạnh mộng mị không dứt, Dậy nổi suy tư chẳng bến bờ. Phất tay áo xua ánh đèn, Song cửa vắng phủ hoa tuyết. Bầu trời bên dòng Giang Hán mênh mông, Con đường nhập vào hồ Động Đình xa lắc. Tựa lan can đọc phú Ly tao. Ngàn năm thương cảm dòng Mịch La.	78. Nhạc Châu hiểu tư 岳州曉思 Khinh vân mạt mạt thủy tông tông, Ngạn phổ uy trì độc yếm song. Ngũ dạ đào thanh hàn đào chẩm, Bán không tuyết phiến bạch liên giang. Khách hoài thượng ước thừa phong tráng, Quy tử nã kham bả tửu hàng. Sơn tự sạ truyền chung hương bãi, Nhật hi cao chiếu Động Đình sang. 輕雲漠漠水淙淙，岸圃逶迤獨掩窗。 五夜濤聲寒到枕，半空雪片白連江。 客懷尚憶乘風壯，歸思那堪把酒降。 山寺乍傳鐘響罷，日曷高照洞庭艣。 Tạm dịch: Mây trôi lững lờ nước trào tuôn, Vườn rau bên bờ sông hững hờ khép cửa. Suốt năm đêm tiếng sóng xua hơi lạnh vào gối, Lưng trời bông tuyết rơi trắng sông. Khách hoài niệm thời trai tráng cưỡi cơn gió, Nỗi niềm quy lại sao đành buông chén rượu. Chùa trên núi bỗng chợt dứt tiếng chuông, Ánh mặt trời rọi chiếu chiếc thuyền trên hồ Động Đình.

Những bài thơ trên là chứng cứ rằng Nguyễn Lê Quang 阮黎光 -một trong những nhân vật mà Phan Thanh Giản tặng thơ chính là bạn quan cũ của ông ấy - Nguyễn Huy Chiêu 阮輝炤, điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Vì Nguyễn Huy Chiêu có tự (hiệu) là Lê Quang 黎光, cho nên việc ông ấy đề tên trong tác phẩm *Hoa trình ngẫu bút lục* của mình là Lê Quang Nguyễn 黎光阮 hoặc Lê Quang Nguyễn 黎光阮 cũng là điều hợp lý. Không rõ trong tình huống nào mà Lê Quang Nguyễn 黎光阮 đã bị tùy tiện

bôi xóa đổi thành Lê Quang Viện 黎光院, điều này là không nên được chấp nhận.

6. KẾT LUẬN

Tóm lại, bộ *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* 越南漢喃文獻目錄提要 năm 2002 bản Trung văn đã kế thừa những sai sót vốn có của bộ *Việt Nam Hán Nôm di sản mục lục* 越南漢喃遺產目錄 năm 1993 do Viện Viễn Đông bác cổ Pháp cùng với Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Việt Nam) hợp tác xuất bản, dẫn đến những sự nhầm lẫn trong mô tả về văn bản *Hoa trình ngẫu bút lục* 華程偶筆錄 A.697 tàng trữ

tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Mặc dù lời thuyết minh xuất bản của bộ *Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành* 越南漢文燕行文獻集成 năm 2010, tập 12 đã cố gắng làm rõ, cho rằng đó là tập thơ sứ trình của vị Át Phó sứ Việt Nam đến nhà Thanh vào năm Đạo Quang thứ 13 (1833), chứ không phải sáng tác trong chuyến đi sứ Trung Quốc năm Quý Tỵ niên hiệu Cảnh Hưng (1773), nhưng do sự khảo cứu chưa được đầy đủ, nên đã nhầm tác giả là Lê Quang Viện 黎光院 triều Nguyễn.

Hiện nay, thông qua sự khảo biện của bài viết này, đặc biệt là tiến hành so sánh giữa *Kim Đài tập* của Phan Thanh Giản - Giáp Phó sứ Việt Nam đến nhà Thanh năm Quý Tỵ niên hiệu Minh Mệnh (1833) và *Hoa trình ngẫu bút lục*, chúng tôi đã có thể hoàn toàn xác nhận rằng tác giả của tập thơ đi sứ *Hoa trình ngẫu bút lục* là Át Phó sứ Nguyễn Huy Chiêu 阮輝昭. Ngoài ra, với sự khảo chứng nhiều tài liệu Hán văn Việt Nam khác, chúng tôi đã tiến một bước để biết rằng tự (hiệu) của Nguyễn Huy Chiêu là Lê Quang 黎光, còn viết là 黎光, nguyên bản *Hoa trình ngẫu bút lục* có khả năng được ghi tên là Lê Quang - Nguyễn 黎光/阮 (hoặc 黎光/阮), nhưng đã bị nhầm thành Lê - Quang Nguyễn 黎/光阮, đồng thời bị xóa đổi thành Lê - Quang Viện 黎/光院, rồi cho là Lê Quang Viện 黎光院 - một vị sứ thần chưa từng tồn tại trong triều Nguyễn Việt Nam.

Tóm lại, quyền tác giả của tập thơ đi sứ Yên Kinh *Hoa trình ngẫu bút lục* nên được trả về cho Nguyễn Huy Chiêu. Tác phẩm hiện có 81 bài thơ đi sứ, nằm từ trang 1 đến trang 37 của văn bản *Hoa trình ngẫu bút lục* A.697, bộ phận từ dòng thứ 2 trang 37 đến tận trang 246 không thuộc về nội dung nguyên tác *Hoa trình ngẫu bút lục* của Nguyễn Huy Chiêu. Còn đối với một số lượng lớn những tác phẩm được tập

chép trong văn bản A.697, đến từ những nguồn khác nhau, chúng tôi không loại trừ rằng vẫn có khả năng ẩn giấu không ít những tư liệu Yên hành hiếm gặp và quý báu của Việt Nam, còn đợi tiến hành thảo luận sâu hơn trong một bài nghiên cứu khác./.

T.I.N

(Phan Thị Thu Hiền dịch)

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* 越南漢喃文獻目錄提要, bản Trung văn, Lưu Xuân Ngân 劉春銀, Vương Tiểu Thuần 王小盾, Trần Nghĩa 陳義 chủ biên (2002), NXB. Sở Nghiên cứu văn triết, Viện Nghiên cứu Trung ương, Đài Bắc.

2. *Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành* 越南漢文燕行文獻集成, Viện Nghiên cứu văn sử, Đại học Phúc Đán, Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Việt Nam hợp biên (2010), NXB. Đại học Phúc Đán, Thượng Hải.

3. *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu*, bđd, tr.756.

4. Xem thêm bản của Trần Ích Nguyên 陳益源: “Phát hiện mới về việc sứ thần Việt Nam đời Thanh 清代越南使節於中國刻詩立碑的新發現: 山東濟寧仲夫子廟 được khắc thơ dựng bia ở Trung Quốc: Sơn Đông Tế Ninh Trọng Phu Tử miếu”, trong *Thành Đại Trung văn học báo* 成大中文學報, số 70, 9/2020, tr.157-178.

5. Những bài thơ nói trên do sứ thần Việt Nam tặng sứ thần Triều Tiên, bản chép tay A.697 đều không ghi họ tên các tác giả Phùng Khắc Khoan 馮克寬, Đoàn Nguyễn Tuấn 段阮俊, Hồ Sĩ Đống 胡士棟. Để biết nội dung liên quan của những bài thơ ngoại giao này, vui lòng tham khảo Viện Hàn Quốc học Đại học Inha và Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam đồng chủ biên *Hàn Việt sứ thần xướng họa thơ văn* 韓越使臣唱和詩文, Seoul: International Content Publishing Group, 6/2013 (Trịnh Khắc Mạnh và Nguyễn Đức Toàn giới thiệu, khảo cứu và biên dịch).

6. Dẫn từ lời thuyết minh xuất bản quyển 12 bộ *Đề yếu* (soạn giả Hoa Lôi 華蕾), trang 326. Bài *Quế Lâm lập xuân nhật mạn thuật* trang 364, ảnh ảnh không toàn vẹn, thiếu 9 chữ cuối, nội dung hoàn chỉnh của toàn bài đáng lẽ là: 去時春去人遠遊, 今日春來歲不留。若教事事等閒過, 春光堆疊人白頭。

7. Chú thích xuất bản quyển 12, *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục đề yếu* 越南漢喃文獻目錄提要, bdd, tr.325.

8. Như chú thích trên.

9. Dẫn từ *Đại Nam thực lục* 大南實錄 quyển 7, Bản in của Viện Ngôn ngữ và Văn hóa, Đại học Keio, Nhật Bản, 8/1973, tr.376.

10. Dẫn từ *Đại Nam thực lục* quyển 9, 8/1974, tr.125.

11. Dẫn từ *Đại Nam thực lục* quyển 20, 9/1981, tr.282.

12. *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhất kỷ* 大南實錄正編第一紀, quyển 55, năm Gia Long thứ 16 (1817), mùa thu, tháng 9: Lấy Quảng Bình Ký lục Hồ Công Thuận 胡公順 làm Cần Chánh điện Học sĩ sung Chánh sứ sang Thanh, Lạng Sơn Tham biện Nguyễn Huy Trinh 阮輝楨, Hàn lâm viện Phan Huy Thực 潘輝湜 sung Giáp Ất Phó sứ. Dẫn từ *Đại Nam thực lục*, quyển 3, tr.320.

13. Phạm Đình Hồ 范廷琥 (1768-1832), trong sách *Châu Phong tạp thảo* 珠峰雜草 có sưu tập được một bài tựa của *Sứ hoa ngụ bút* 使華寓筆, trong bài tựa có đề cập *Sứ hoa ngụ bút* của Nguyễn Huy Trinh có hơn 130 bài thơ. Bản chép tay lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A.295.

14. *Lương Khê thi thảo* 梁溪詩草 của Phan Thanh Giản, quyển 12 có 120 bài thơ, trong đó có 3 bài *Ngẫu thành* 偶成, 5 bài *Hà Nam đạo trung vịnh cổ* 河南道中咏古, tổng cộng 126 bài thơ. Viện Nghiên cứu Hán Nôm lưu trữ phiên bản năm Tự Đức Bính Tý (1876) khắc vào mùa đông, Văn Thuý Trai tàng bản, ký hiệu A.2125.

15. Bản chép tay lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A.2791. Lời thuyết minh xuất bản bộ *Tập thành* có đề cập đến 21 bài thơ trong *Sứ trình tạp vịnh* 使程雜詠 có một số bài “rõ ràng không phải làm trên đường đi sứ”, lại có một số bài “tác giả có phải là Phan Huy Thực hay không, vẫn còn nhiều nghi vấn đợi khảo chứng” (Người soạn Kim Cúc Viên 金菊園).

16. Xem trong *Đại Nam bi ký thi trường bảo tập* 大南碑記詩帳寶集, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản chép tay, ký hiệu A.222.

17. *Quốc triều hương khoa lục* 國朝鄉科錄, quyển 1 chép rằng: “Năm Ất Dậu niên hiệu Minh Mệnh, trường thi Thăng Long, có Đặng Văn Khải người Lộng Đình, Văn Giang, là anh trai của Kham, khoa Bính Tuất đỗ Tam giáp Hội nguyên, làm quan chức Lang trung, sung Ất sứ sang triều Thanh”, tr.54.

18. Dẫn từ *Nghĩa Khê thi tập* 義溪詩集, trang 2-3, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản chép tay, ký hiệu VHv.2345.

19. Xem rõ hơn trong *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ* 大南實錄正編第二紀, quyển 81, năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), mùa hạ, tháng 6, chép trong *Đại Nam thực lục* 大南實錄, quyển 7, tr.314-316.

20. Xem rõ hơn trong *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ* 大南實錄正編第二紀, quyển 84, năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), mùa thu, tháng 9 nhuận, chép trong *Đại Nam thực lục* 大南實錄, quyển 7, tr.353.

21. Hà Tông Quyền 何宗權 (1798-1839) trong *Tôn Phủ thi tập* 巽甫詩集 (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu VHv.1639), quyển 1, tr. 23-24, nối tiếp sau bài *Xuân nhật mạn thành* 春日漫成 (Quý Ty, 1833), có hai bài thơ *Tiền Giáp Phó sứ Phan Mai Xuyên* 錢甲副使潘梅川 và *Tiền Ất Phó sứ Nguyễn Phu Tiên* 錢乙副使阮孚先, Mai Xuyên 梅川 là biệt hiệu của Phan Thanh Giản, có thể thấy Phu Tiên 孚先 cũng là một tự hiệu khác của Nguyễn Huy Chiêu. Bài *Tiền Ất Phó sứ Nguyễn*

Phu Tiên như sau: 纔迎華省又華原，西掖梧桐葉又繁。日月幾何皆往事，居行隨在總君恩。江山送客情千里，梅柳留人酒一樽。為喜輒軒能紹美，錦旋春媚北堂萱。

22. Dẫn từ *Lương Khê thi thảo* 梁溪詩草 quyển 13, trang 5a. Dưới tiêu đề của bài *Thanh tỉnh dữ Nguyễn Bảo Phong Nguyễn Lê Quang* 清省與阮寶峯阮黎光 có tiêu chú *thập cửu niên* 十九年, cho nên biết rằng bài thơ này làm vào năm Minh Mệnh thứ 18 (1838).

23. Căn cứ vào ghi chép trong *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ*, năm Minh Mệnh thứ 15 (1834), mùa đông, tháng 10: “Nguyên Thự Án sát Tuyên Quang Nguyễn Huy Chiêu điều chuyển Thự Án sát Thanh Hoa”. Năm thứ 16 (1835), mùa thu, tháng 7: “Án sát Thanh Hoa Nguyễn Huy Chiêu có tội, bị miễn chức. Trước kia, bố con phòng ngự phủ Thiệu Hoá là Phạm Văn Thắng ngầm liên kết với đảng giặc, mưu làm sự trái phép. Việc phát giác Chiêu ăn hối lộ, tự tiện thả Thắng ra. Bấy giờ Khâm phái là Vương

Hữu Quang ở Nghệ An, tra xét cái án Lê Nghi vu không Lê Quốc Ninh mưu làm giặc, nhân đó vỡ ra vụ án này. Chiêu phải cách chức trước, đợi xét”. Mùa thu, tháng 8: “Đến khi thành án Nguyễn Huy Chiêu bị khép vào tội trăm giam hậu”. Năm thứ 18 (1837), mùa xuân, tháng 3: “Vua dụ rằng: Bọn giam phạm Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Huy Chiêu, ban cho phóng thích, sung vào quân ngũ”. Mùa hạ, tháng tư: “Ngụy Thượng thư Đinh Kim Bảng trốn ở Trịnh Điền, bọn người đang chịu hiệu lực là Hà Công Đức, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Huy Chiêu cùng thủ hạ đuổi bắt hẩn”. Mùa hạ, tháng 6: “Bọn người đang chịu hiệu lực là Hà Công Đức, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Huy Chiêu đều bị giam cầm, Công Đức cuối cùng chết trong ngục”. Mùa thu, tháng 9: “Rồi lại cho là giam cầm còn nhiều, lại giảm tội chết phát đi sung quân cho các viên chức phạm tội là : Lê Đức Tiêm, Lê Dục Đức, Đặng Văn Nguyên, Nguyễn Huy Chiêu và các tù can tội xử tử gồm hơn 200 tên phạm”. Xem rõ hơn trong *Đại Nam thực lục*, quyển 9-12.